

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2026/HSST**
Ngày: 20-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Quý;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hương

2. Ông Nguyễn Thảo Nguyên

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Tường Vy – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: ông Trần Đức Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2026/TLST-HS ngày 13/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2026/QĐXXST – HS ngày 06/04/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình M, sinh ngày 20/10/1992 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn N, xã H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1957 và Lê Thị D, sinh năm 1956; vợ Hoàng Thị T1, sinh năm 1995; có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh ngày 04/4/2026; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị H - Luật sư Công ty L2; địa chỉ: Số G đường L, phường N, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Bị hại: bà Nguyễn Thị Thu T2 (đã chết)

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị Minh T3, sinh ngày 28/9/2006; địa chỉ: thôn Đ, xã H, tỉnh Quảng Trị, là con ruột của bà T2;

+ Chị Nguyễn Thị Minh N, sinh ngày 28/9/2006; địa chỉ: thôn Đ, xã H, tỉnh Quảng Trị là con ruột của bà T2;

+ Cháu Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 19/5/2021; địa chỉ: thôn Đ, xã H, tỉnh Quảng Trị là con ruột của bà T2;

+ Ông Nguyễn S, sinh năm 1957; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, tỉnh Quảng Trị, là

bổ ruột của bà T2;

+ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1959; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, tỉnh Quảng Trị, là mẹ ruột của bà T2.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn S, sinh năm 1957; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty cổ phần B; địa chỉ: Khu phố D, phường N, tỉnh Quảng Trị. Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H2 - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Khu phố D, phường N, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hồ Trọng S1, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn H, xã Q, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Trà L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu phố C, phường N, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Duy L1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu phố C, phường N, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút ngày 02/10/2025, Nguyễn Đình M (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô loại trộn bê tông, biển kiểm soát 74C - 038.41 (thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần B) di chuyển từ đường Đ thuộc phường N đi về hướng khu công nghiệp C. Đến khoảng 18 giờ 11 phút cùng ngày, khi xe đi đến Km8 + 229 đoạn đường phía trước Garage Ly thuộc địa phận thôn N, xã H thì bị cáo quan sát thấy phía trước có 01 xe Container đang di chuyển ngược chiều, đi vào phía trong Garage Ly (nằm phía bên trái đường) nhưng phần thùng xe vẫn chưa vào hết, phía sau có 01 chiếc xe Container di chuyển cùng chiều với xe đang vào G (ngược chiều với xe của bị cáo) đang đánh lái hướng ra phía giữa đường để tránh xe Container phía trước nhưng không kịp sang phần đường ngược chiều của xe bị cáo. Do sợ va chạm với xe C phía trước, nên bị cáo đánh lái sang phải theo chiều di chuyển của mình. Tuy nhiên, do thiếu quan sát nên bị cáo không nhìn thấy phía trước bên phải xe của mình có bà Nguyễn Thị Thu T2 (sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã H) đang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 74G1 - 056.21, lưu thông cùng chiều. Khi xe bị cáo vừa vượt lên xe mô tô 74G1 - 056.21 thì phần thanh chắn bảo vệ phía dưới hông bên phải xe ô tô 74C - 038.41 đã va chạm với sườn bên trái của xe mô tô 74G1 - 056.21, làm xe mô tô và bà T2 ngã xuống đường. Bị cáo không phát hiện việc mình đã gây tai nạn nên đã tiếp tục điều khiển xe di chuyển bình thường về lại Công ty Cổ phần B tại Cụm C thuộc xã H, tỉnh Quảng Trị.

Hậu quả, bà T2 bị đa chấn thương, được đưa đi cấp cứu, sau đó tình trạng chuyển nặng và tử vong, xe mô tô BKS 74G1 - 056.21 bị hư hỏng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình M khai nhận bản thân không biết, không nghe thấy tiếng động của va chạm do tiếng động cơ và tiếng loa trên xe rất ồn. Quá trình di chuyển về khu công nghiệp C cũng không có ai báo tin về vụ tai nạn, M chỉ biết khi được Cơ quan Công an mời đến làm việc.

Tại Bản kết luận giám định số 1386/KL-KTHS ngày 05/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

- Vị trí va chạm phù hợp đầu tiên giữa xe ô tô BKS 74C-038.41 và xe mô tô BKS 74G1.056.21 trên hiện trường là: Khu vực phía trước điểm đầu dấu vết số (1) (được ghi nhận và mô tả trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường) thuộc chiều đường theo hướng N đi H.

- Dấu vết trượt xước, mất sơn màu trắng, bám dính chất màu đỏ (dạng sơn) trên thanh chắn bảo vệ hông xe phía bên phải xe ô tô BKS 74C-038.41 có chiều hướng từ trước ra sau phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn, bám dính chất màu trắng hướng từ sau tới trước ở ốp nhựa thân xe phía sau bên trái xe mô tô BKS 74G1.056.21.

- Không đủ cơ sở để kết luận tốc độ của xe ô tô BKS 74C-038.41 và xe mô tô BKS 74G1.056.21 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định số 1903/KL-KTHS ngày 24/10/2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất màu đỏ bám dính ghi thu tại mặt ngoài thanh chắn bảo vệ phía dưới hông bên phải của xe ô tô gắn BKS 74C-038.41 gửi giám định là sơn, cùng loại với mẫu sơn màu đỏ của ốp nhựa sườn bên trái ghi thu của xe mô tô gắn BKS 74G1 – 056.21 gửi làm mẫu so sánh.

- Chất màu trắng bám dính tại vết trượt xước (mất sơn màu đỏ) của ốp nhựa sườn bên trái sơn màu đỏ ghi thu của xe mô tô gắn BKS 74G1 – 056.21 gửi giám định là sơn, cùng loại với mẫu sơn màu trắng, ghi thu tại mặt ngoài thanh chắn bảo vệ phía dưới hông bên phải của xe ô tô gắn BKS 74C-038.41 gửi làm mẫu so sánh.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã H kết luận: Trị giá thiệt hại của xe mô tô BKS 74G1 - 056.21, nhãn hiệu Honda, số loại VISION, bị hư hỏng một số bộ phận do tai nạn giao thông là 1.299.800 đồng.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 15/KL-KTHS ngày 05/11/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Thu T2 là suy hô hấp cấp không hồi phục do chấn thương sọ não nặng.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSQTI-KV5 ngày 13/03/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s, b khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M từ: 15 - 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Phía gia đình bị hại yêu cầu bồi thường 150.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 100.000.000 đồng; cần ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện bị hại, bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng.

- Về tài sản thu giữ: trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe.

- Về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí về bồi thường thiệt hại vì bị cáo và gia đình bị hại đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận trước khi mở phiên tòa.

Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm s, b, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Về bồi thường thiệt hại, giai đoạn điều tra, bị cáo và gia đình bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường 150.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 100.000.000 đồng; bị cáo đề nghị Hội đồng ghi nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền: 50.000.000 đồng còn lại. Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị bị cáo bồi thường đủ số tiền 50.000.000 đồng còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Đình M có giấy phép lái xe theo quy định, ngày 02/10/2025, khi bị cáo lái xe ô tô (loại trộn bê tông), đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn N, xã H thì thấy phía trước có 01 xe Container di chuyển bên làn đường ngược chiều, đang đi vào phía trong Garage nằm phía bên trái đường theo chiều đi của xe bị cáo, phía sau xe Container có 01 chiếc xe Container khác đang đánh lái hướng ra phía giữa đường để tránh xe Container phía trước. Bị cáo M đánh lái sang phải theo chiều di chuyển của mình để tránh xe Container. Do thiếu chú ý quan sát nên M không nhìn

thấy phía trước bên phải xe của mình có bà Nguyễn Thị Thu T2 đang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 74G1 - 056.21, lưu thông cùng chiều. Khi xe bị cáo vừa vượt lên xe mô tô 74G1 - 056.21 thì phần thanh chắn bảo vệ phía dưới hông bên phải xe ô tô 74C - 038.41 đã va chạm với sườn bên trái của xe mô tô 74G1 - 056.21, làm xe mô tô và bà T2 ngã xuống đường. Hậu quả: bà Nguyễn Thị Thu T2 chết do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo do thiếu chú ý quan sát, không dừng lại để bảo đảm an toàn tại đoạn đường có chướng ngại vật trên đường, vượt xe không đảm bảo các quy định về an toàn, đã vi phạm điểm b khoản 3 Điều 12; khoản 3 Điều 14 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ, hậu quả làm chết 01 người. Lỗi trong vụ án hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Điều luật có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới tính mạng của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, nên cần xét xử bị cáo nghiêm đối với bị cáo. Về hành vi của bị cáo không biết sự việc tai nạn xảy ra: quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm và đã xác định được tại thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo chỉ quan sát ở phía trước, trên xe tiếng động cơ lớn, trời tối, không có đèn đường nên bị cáo không thấy và nghe được sự việc va chạm giữa xe bị cáo và xe bị hại, do đó không có căn cứ xác định bị cáo có hành vi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm sau khi gây tai nạn.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường phần lớn thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên có căn cứ áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xét xử cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: gia đình bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 100.000.000 đồng, tại phiên tòa các bên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận, bị cáo tiếp tục bồi thường cho các đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 50.000.000 đồng còn lại. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại trước khi mở phiên tòa là tự nguyện nên áp dụng Điều 584, Điều 585 của Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại.

[7] Về vật chứng và tài sản thu giữ: quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng xe ô tô cho Công ty cổ phần B và giấy tờ kèm theo; trả lại xe mô tô cho gia đình bị hại là đúng pháp luật. Hiện còn tạm giữ 01 giấy phép lái xe của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt cấm hành nghề đối với bị cáo nên trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận với nhau trước khi mở phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bồi thường thiệt hại nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585 của Bộ luật dân sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M: 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/4/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Đình M cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Đình M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho các đại diện hợp pháp của bị hại số tiền: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về tài sản thu giữ: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình M 01 giấy phép lái xe hạng C số 450131000468 do Sở GTVT tỉnh Q cấp ngày 25/9/2023 (hiện đang được lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

6. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND KV 5;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV5;
- UBND xã Hiếu Giang;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý